

Bản án số: 88/2023/KDTM-ST
Ngày 25-8-2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Chí.

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thiên – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2021/TLST-KDTM ngày 24 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2023/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 309/2023/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn H; địa chỉ trụ sở chính: Phường A, quận B (nay là Thành phố B), Thành phố C.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành T; địa chỉ: Đường D, Phường E, quận F, Thành phố G, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số ngày 28/01/2021) (Có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH Xây lắp điện B, địa chỉ: Đường H, Phường I, quận K, Thành phố L.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Văn M, sinh năm 1962; Địa chỉ: Xã M, thành phố N, tỉnh O, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn H và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/6/2016, Công ty Trách nhiệm hữu hạn H và Công ty TNHH Xây lắp điện B có ký hợp đồng số 0642/HĐP-BT-RM6 (Viết tắt là hợp đồng) về việc cung cấp thiết bị điện với giá trị sau thuế của hợp đồng là 644.600.000 đồng. Ngày 20/9/2016, tiếp tục ký Phụ lục hợp đồng số 0642/HĐP-BT-RM6 (Viết tắt là phụ lục hợp đồng) về việc cung cấp thêm vật tư với giá trị sau thuế của phụ lục hợp đồng là 8.580.000 đồng (Giá trị này sẽ được cộng thêm vào hợp đồng chính). Như vậy, tổng giá trị sau thuế của hợp đồng là 653.180.000 đồng.

Tổng giá trị hợp đồng được thanh toán làm 3 đợt:

- + Đợt 1: 20% giá trị hợp đồng trong vòng 5 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- + Đợt 2: 30% giá trị hợp đồng ngay khi nhận được văn bản thông báo giao hàng của bên bán.
- + Đợt 3: 50% giá trị hợp đồng sau 45 ngày kể từ ngày nhận hàng.

Ngày 26/10/2016, bị đơn đã tạm ứng cho nguyên đơn 128.920.000 đồng. Ngày 26/10/2016 và ngày 27/10/2016, nguyên đơn đã giao đầy đủ hàng hóa và các chứng từ kèm theo như thỏa thuận trong hợp đồng.

Do đó, số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn thêm 02 đợt, cụ thể:

- + Đợt 2 là 197.670.000 đồng vào ngày 26/10/2016.
- + Đợt 3 là 326.590.000 đồng vào ngày 10/12/2016.

Đến hạn thanh toán đợt 2 (Ngày 26/10/2016) bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình. Sau nhiều lần nhắc nợ, đến ngày 25/11/2016, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn 200.000.000 đồng. Đến ngày 08/12/2016, bị đơn thanh toán một phần nghĩa vụ đợt 3 là 200.000.000 đồng. Như vậy phần nghĩa vụ thanh toán đợt 3 mà bị đơn chưa thực hiện là 124.260.000 đồng.

Dù nguyên đơn đã nhiều lần gửi văn bản đòi nợ nhưng bị đơn vẫn không thực hiện. Đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu thanh toán.

Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn là Công ty TNHH Xây lắp điện B phải thanh toán số tiền nợ gốc là 124.260.000 (Một trăm hai mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi nghìn) đồng theo hợp đồng số 0642/HĐP-BT-RM6 ngày 27/6/2016 và Phụ lục hợp đồng số 0642/HĐP-BT-RM6 ngày 20/9/2016 ngay sau khi Bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Phía nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải bồi thường cũng như không yêu cầu trả lãi chậm thanh toán đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn là Công ty TNHH Xây lắp điện B đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 24 Luật Thương mại và đơn khởi kiện của nguyên đơn, có cơ sở xác định đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa. Do bị đơn hiện có đăng ký địa chỉ trụ sở tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là Công ty TNHH Xây lắp điện B đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai (Tòa án đã triệu tập họp lệ bị đơn tham gia phiên tòa ngày 28/7/2023 và ngày 25/8/2023) nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ hợp đồng số 0642/HĐP-BT-RM6 ngày 27/6/2016 và phụ lục hợp đồng số 0642/HĐP-BT-RM6 ngày 20/9/2016 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX thấy có đủ cơ sở xác định, hợp đồng và phụ lục hợp đồng là cơ sở pháp lý để xác định quyền và nghĩa vụ của các bên trong giao dịch nêu trên. Sau khi ký kết hợp đồng, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện hợp đồng trên thực tế, hiện nay bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 124.260.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 440 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “Thực hiện nghĩa vụ trả tiền: 1. Nghĩa vụ trả tiền phải

được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận”; căn cứ Điều 50 và khoản 1 Điều 55 Luật Thương mại năm 2005 quy định: “1. Bên mua phải thanh toán cho bên bán vào thời điểm bên bán giao hàng hoặc giao chứng từ liên quan đến hàng hóa”, HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền gốc là 124.260.000 đồng.

[3.2] Về phương thức và thời hạn thanh toán: Xét, Công ty TNHH Xây lắp điện B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận giữa các bên. Do đó, nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ gốc nêu trên ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật và để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là Công ty TNHH Xây lắp điện B phải chịu 6.213.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 440 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 24, Điều 50 và khoản 1 Điều 55 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn H:

Buộc bị đơn Công ty TNHH Xây lắp điện B phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn H tổng số tiền là 124.260.000 (Một trăm hai mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Phương thức và thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong

tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

2. Về án phí: Công ty TNHH Xây lắp điện B phải chịu 6.213.000 (Sáu triệu hai trăm mười ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại.

Hoàn lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn H số tiền tạm ứng án phí là 3.106.500 (Ba triệu một trăm lẻ sáu nghìn năm trăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0027981 ngày 24/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuyết Mai